



BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

**KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2018;
PHƯƠNG ÁN PHÂN CHIA LỢI NHUẬN, CHI TRẢ CỔ TỨC NĂM 2018; DỰ KIẾN THÙ LAO HĐQT VÀ
BKS NĂM 2019**

**PHẦN THỨ NHẤT
BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

A DOANH THU, CHI PHÍ, KẾT QUẢ SXKD

I HOẠT ĐỘNG CHÍNH

1 Doanh thu.	33.729.529.918
Trong đó:	
Doanh thu tư vấn, cung cấp nhân sự	31.886.311.217
Doanh thu dịch vụ cho thuê văn phòng	1.400.012.701
Doanh thu bán sản phẩm cơ khí	443.206.000
2 Giá vốn:	22.538.135.323
3 Chi phí bán hàng	
4 Chi phí quản lý:	6.910.493.172
5 Lợi nhuận:	4.280.901.423

II HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

Doanh thu.	5.203.984
Chi phí :	1.926.492.787
Lợi nhuận:	-1.921.288.803

III HOẠT ĐỘNG KHÁC

Doanh thu.	322.786.525
Chi phí :	1.034.951.573
Lợi nhuận:	-712.165.048

IV TỔNG LỢI NHUẬN THỰC HIỆN (I + II + III)

V THUẾ TNDN PHẢI NỘP

600.163.150

B CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH PHÁT SINH TRONG NĂM

I NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

1 Tổng số phải nộp	28.322.658.757
Trong đó:	
Phải nộp 2017 chuyển sang:	22.809.832.551
Phát sinh phải nộp 2018:	5.512.826.206
2 Đã nộp năm 2018:	11.339.561.109
3 Số còn phải nộp:	16.983.097.648
Trong đó:	
Thuế GTGT	14.123.933.544
<i>Thuế GTGT được giãn nộp:</i>	<i>5.997.687.889</i>

Thuế GTGT đã nộp đến 31/03/2019:	1.500.000.000
Thuế TNDN	1.814.199.133
Thuế TNDN được giãn nộp:	651.899.571
Thuế TNCN	572.087.396
Thuế TNCN đã nộp đến 31/03/2018:	
Tiền thuê đất	472.877.575
Tiền thuê đất đã nộp đến 31/03/2018:	0
II TÌNH HÌNH THANH TOÁN THU HỒI VỐN	
Giá trị các DA, CT hoàn thành trong năm được CĐT	
1 chấp thuận	33.729.529.918
2 Tổng số tiền thu và ứng công trình trong năm	57.606.198.637
3 Số tiền chưa được CĐT thanh toán đến 31/12/2018	47.752.130.875
Đến hết tháng 3/2019 thu được số tiền đã nghiệm thu	
4 năm 2018	16.444.011.259
III CÁC KHOẢN NỢ CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG	
1 BHXH, BHYT, BHTN phải nộp	4.113.679.267
Trong đó: Bảo hiểm năm 2017 chưa nộp	1.714.730.022
BHXH, BHYT, BHTN đã nộp	3.770.645.671
2 Kinh phí công đoàn phải nộp	149.278.540
Kinh phí công đoàn đã nộp	73.000.000
IV DƯ TIỀN GỬI VÀ TỒN QUỸ, DƯ NỢ VAY NGÂN HÀNG, THẺ NHÂN, CÁ NHÂN	
1 Số dư tiền gửi ngân hàng và tiền mặt trong quỹ	5.014.300.505
2 Vay ngắn hạn tại VIETTINBANK - CN Đống Đa	21.511.922.866
3 Vay ngắn hạn tại EXIMBANK - CN Ba Đình	2.546.125.801
5 Vay cá nhân TRICC	20.704.094.606
V ĐẦU TƯ MUA SẮM MMTB, CẢI TẠO TRỤ SỞ LÀM VIỆC	123.378.002
VI CÁC QUỸ THUỘC VỐN CSH, QUỸ KHÁC (Số liệu theo báo cáo hợp nhất)	
1 Quỹ đầu tư phát triển	9.369.810.653
2 Quỹ khen thưởng phúc lợi:	104.320.349
3 Lợi nhuận chưa phân phối:	2.381.606.202
C PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2018 (Số liệu theo báo cáo hợp nhất)	
I Lợi nhuận năm 2018	
1 LNST chưa phân phối lũy kế cuối năm trước	1.718.153.659
2 Lợi nhuận thực hiện 2018	1.647.447.572
3 Thuế thu nhập doanh nghiệp	600.163.150
4 Lợi nhuận sau thuế năm 2018	1.047.284.422
Trong đó:	613.654.325
LNST công ty mẹ	663.452.543
LNST của Cổ đông không kiểm soát	-49.798.218
5 Lợi nhuận được phân chia năm 2018	2.381.606.202
II Dự kiến phân chia Lợi nhuận năm 2018	6,383%
1 Chi trả cổ tức 10%/năm so với giá trị vốn góp (85,22 % LN được phân phối)	2.029.589.000

2	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi (6,38 % LN được phân phối)	152.017.202
3	Lợi nhuận giữ lại (8,4 % LN được phân phối)	200.000.000

D. DỰ KIẾN CHI TRẢ THÙ LAO HĐQT, BKS NĂM 2019

Thù lao HĐQT - Ban kiểm soát 2019: 6% lợi nhuận sau thuế (HĐQT: 5%; BKS: 1%)

PHẦN THỨ HAI

ĐÁNH GIÁ VỀ TÀI CHÍNH, CHẤP HÀNH CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN, KIỂM TOÁN

A VỀ TÀI CHÍNH

Trong thời điểm khó khăn về nguồn thu, công ty cố gắng cân đối tài chính, đảm bảo chi tiêu hợp lý, khai thác các dịch vụ khác hiện có như cho thuê văn phòng để tăng nguồn thu của Công ty.

Làm việc với ngân hàng, tiếp tục duy trì hạn mức tín dụng năm đồng thời huy động vốn của các cá nhân trong và ngoài công ty để ổn định sản xuất, thanh toán lương, các chế độ cho người lao động kịp thời.

Từ việc thu không đáp ứng đủ nhu cầu chi, thu không kịp kế hoạch tiến độ và phải ứng vốn ra để làm trước đối với một số dự án nên việc chi trả lương, các chế độ cho người lao động vẫn bị chậm. Công ty chưa có tích lũy để trả nợ và dự phòng các khoản chi bất thường.

B VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN, KIỂM TOÁN

Công tác kế toán luôn được củng cố và hoàn thiện, ghi chép phản ánh kịp thời và khoa học các nghiệp vụ phát sinh, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản trị doanh nghiệp và công tác thanh kiểm tra của các cơ quan Nhà nước.

Báo cáo tài chính năm 2018 và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2018 đã được công ty TNHH kiểm toán BDO kiểm toán và phát hành báo cáo kiểm toán số 168/2019/BCKT-BDO ngày 30/03/2018 (BCTC năm 2018) và báo cáo kiểm toán số 201/2019/BCKT-BDO ngày 10/04/2019. Báo cáo được lập phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành.

Hà Nội, ngày 20 tháng 4 năm 2019

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Đỗ Văn Hạc

DANH SÁCH ỨNG CỬ VIÊN ỨNG CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	Họ và tên	Nơi công tác	Chức danh	Năm sinh	Số CMTND	Hộ khẩu thường trú	Trình độ văn hóa	Trình độ chuyên môn
1	Nguyễn Mạnh Thăng	Công ty CP Đầu tư và Xây dựng GT và Thương Thành	Phó Tổng Giám đốc	10/04/1977	034077006654	Số 36, tổ 2 Trường Lâm, Việt Hưng, Long Biên, Hà Nội	12/12	Kỹ sư Xây dựng cầu đường Kỹ sư Kinh tế vận tải đường sắt
2	Nguyễn Trường Thành	Công ty CP tư vấn Đầu tư và Xây dựng GTVT	Phó Tổng Giám đốc	27/09/1974	012382619	P6B30 Tập thể Yên Lãng - Đống Đa - Hà Nội	12/12	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh



CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG GTVT

DANH SÁCH ỨNG CỬ VIÊN ỨNG CỬ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

STT	Họ và tên, AN TÀI	Nơi công tác	Chức danh	Năm sinh	Số CMTND	Hộ khẩu thường trú	Trình độ văn hóa	Trình độ chuyên môn
1	Đặng Thị Hoàn	Công ty CP Đầu tư và Xây dựng GT Phương Thành	Kế toán	04/09/1978	013515406	Phòng 2- CT6 Xa La- Hà Đông	12/12	Cử nhân Kinh tế

